**Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;

- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.

- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;

- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;

- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);

- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;

- Tiến độ cung cấp hàng hóa;

- Yếu tố thân thiện môi trường;

- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);

- Các yếu tố cần thiết khác.

**3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm[1]:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, Chủ đầu tư quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí tổng quát. Có thể quy định mức điểm tối thiểu đối với tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát; không được quy định mức điểm tối thiểu đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản. Mức điểm yêu cầu tối thiểu quy định không thấp hơn 70% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. Đối với gói thầu có yêu cầu kỹ thuật cao, mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật từ 80% đến 90% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. Đối với gói thầu cần xem xét trên cơ sở chú trọng tới các yếu tố kỹ thuật, chủ đầu tư có thể quy định mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật không thấp hơn 80% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát được tính theo điểm kỹ thuật của các tiêu chuẩn chi tiết theo công thức sau:

$$S_j \equiv \sum_{i=1}^{k} t_{ji} * w_{ji}$$

Trong đó:

$t_{ji}$ = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn chi tiết "i" trong tiêu chuẩn tổng quát "j",

$w_{ji}$ = tỷ trọng của tiêu chuẩn chi tiết "i" trong tiêu chuẩn tổng quát "j",

$k$ = số lượng tiêu chuẩn chi tiết trong tiêu chuẩn tổng quát "j", và

$$\sum_{i=1}^{k} w_{ji} = 1$$

Tổng điểm kỹ thuật được tính theo công thức sau:

$$T \equiv \sum_{j=1}^{n} S_j * W_j$$

Trong đó:

$S_j$ = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn tổng quát "j"

$W_j$ = tỷ trọng của tiêu chuẩn tổng quát "j"

$n$ = số lượng tiêu chuẩn tổng quát, và

[1] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.2 Mục 3 Chương này.

$$\sum_{j=1}^{n} W_j = 1$$

**3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt[2]:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Stt | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng theo yêu cầu của HSMT | Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt |
|---|---|---|---|
| **1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa** | | | |
| 1.1 | Phạm vi cung cấp | Cung cấp đầy đủ chủng loại hàng hoá theo biểu phạm vi cung cấp hàng hoá thuộc chương IV của E-HSMT (**Mẫu số 01A**). | Đạt |
| | | Cung cấp không đầy đủ chủng loại hàng hoá theo biểu phạm vi cung cấp hàng hoá thuộc chương IV của E-HSMT (**Mẫu số 01A**). | Không đạt |
| 1.2 | Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất | Có bảng mô tả đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại điểm b, tiểu mục 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT, được người sử dụng đánh giá phù hợp, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chuyên môn. | Đạt |

[2] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

| | | | |
|---|---|---|---|
| | *(Trường hợp cần thiết Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp hàng mẫu để xem xét, đánh giá)* | Không có bảng mô tả đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại điểm b, tiểu mục 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT hoặc người sử dụng đánh giá là không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chuyên môn. | Không đạt |
| **2. Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa** | | | |
| | Hợp lệ của hàng hóa | Hàng hóa dự thầu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tài liệu theo quy định tại E-CDNT 10.8 và E-CDNT 16.2 Chương II của E-HSMT. | Đạt |
| | | Hàng hóa dự thầu không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tài liệu theo quy định tại E-CDNT 10.8 và E-CDNT 16.2 Chương II của E-HSMT. | Không đạt |
| **3. Biện pháp tổ chức, tiến độ cung cấp hàng hoá** | | | |
| 3.1 | Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ | Có nêu tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ đáp ứng theo yêu cầu tại Mẫu số 01A thuộc Chương IV của E-HSMT. | Đạt |
| | | Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ không đáp ứng theo yêu cầu tại Mẫu số 01A thuộc Chương IV của E-HSMT. | Không đạt |
| 3.2 | Cam kết thời gian Cung ứng hàng đến tận kho của Bệnh viện kể từ khi có đơn đặt hàng | ≤ 30 ngày kể từ khi có đơn đặt hàng. | Đạt |
| | | > 30 ngày sau khi có đơn đặt hàng. | Không đạt |
| 3.3 | Cam kết Hạn sử dụng (HSD) của hàng hóa tại thời điểm giao hàng | Không | |
| | | | |
| **4. Uy tín của nhà thầu** | | | |
| 4.1 | Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng trước đó | Có cam kết không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. | Đạt |
| | | Không có cam kết không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng tương tự do lỗi của nhà thầu. | Không đạt |
| 4.2 | Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực | Ý kiến của Chủ đầu tư đánh giá nhà thầu chưa vi phạm hợp đồng trước đó. | Đạt |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | hiện các hợp đồng trước đó với Chủ đầu tư (nếu có) | Ý kiến của Chủ đầu tư đánh giá nhà thầu đã vi phạm hợp đồng trước đó. | Không đạt |
| **5. Các yếu tố về điều kiện thương mại** | | | |
| 5.1 | Chất lượng hàng hoá | - Cam kết tất cả hàng hóa cung cấp mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn nguyên đai, nguyên kiện theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất.<br>- Cam kết cung cấp đủ số lượng hàng hóa theo đúng giá trúng thầu (kể cả trong trường hợp có trượt giá trong năm).<br>- Cam kết bàn giao hàng hóa đúng theo yêu cầu, hướng dẫn sử dụng để đảm bảo hiệu quả, chất lượng, an toàn cho người bệnh và nhân viên sử dụng. | Đạt |
| | | Không có cam kết theo yêu cầu trên. | Không đạt |
| 5.2 | Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường | Cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý. | Đạt |
| | | Không có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý. | Không đạt |
| 5.3 | Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế tổ chức cung ứng hàng hóa | Có cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp sản phẩm đã giao không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu. Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bệnh và Bệnh viện (nếu có). | Đạt |
| | | Không cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp sản phẩm đã giao không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu. Không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bệnh và Bệnh viện (nếu có). | Không đạt |
| **Kết luận:** Nhà thầu đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn 1-5 được xác định là **Đạt**. Trường hợp nhà thầu **Không đạt** một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là **Không đạt** và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo. | | | **Đạt/Không đạt** |